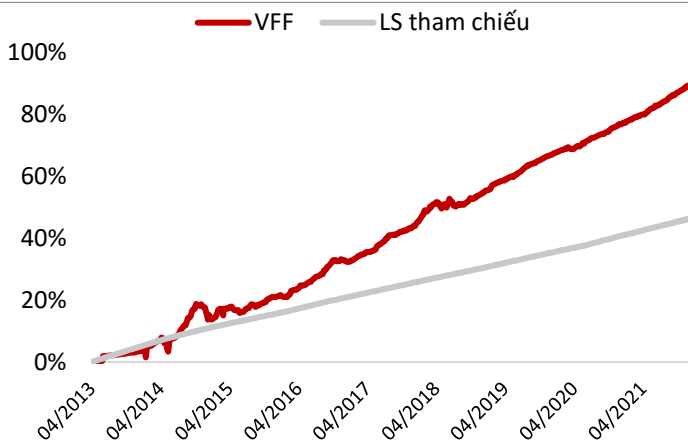


# Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaWealth (VFF)

## VFF Chiến lược đầu tư

- Mang lại lợi nhuận hấp dẫn và ổn định từ vốn đầu tư gia tăng giá trị, trái tức và các công cụ gia tăng giá trị khác.
- Tối thiểu 80% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ phân bổ vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương, giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng hàng đầu, và công cụ tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn.

## Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

## Hiệu suất đầu tư của quỹ VFF

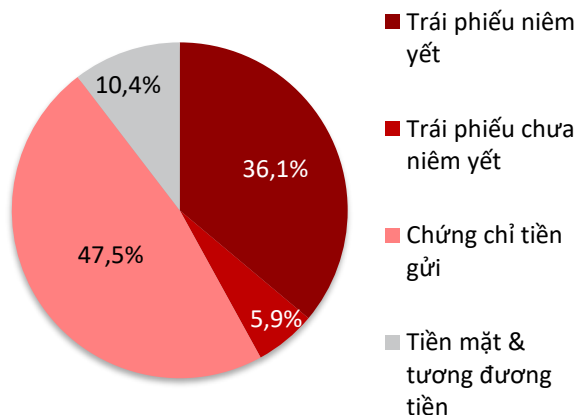
	VFF	Chỉ số TC
Tổng tài sản Quỹ (tỷ VNĐ)	925	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	18.943	
Lợi nhuận tháng 11/2021 (%)	0,67	0,48
Lợi nhuận từ đầu năm 2021 (%)	6,78	5,74
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	7,03	5,04
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	7,65	4,48
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	89,43	46,29

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)  
Tel: +84 28 38 27 85 35

## Phân bổ tài sản

### % Giá trị tài sản ròng



## Thông tin quỹ

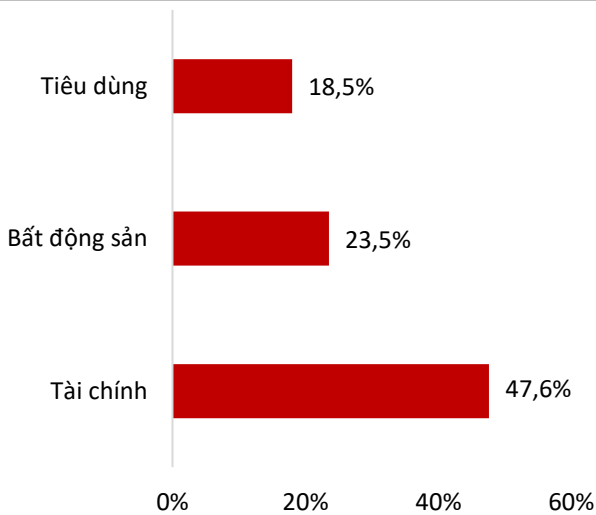
Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý	0,95% mỗi năm
Phí phát hành	0,0%
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 2,0% &lt; 12 tháng</li> <li>• 0,5% &gt;= 12 tháng</li> <li>• 0,0% &gt;= 24 tháng</li> </ul>
Mức đầu tư tối thiểu	2.000.000 VNĐ / ~USD90
Ngân hàng Giám sát & Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần
Chỉ số tham chiếu	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

## Chỉ số danh mục đầu tư

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	1,02
Lợi suất khi đáo hạn (%)	7,80

# Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaWealth (VFF)

## Phân bổ theo ngành



## Danh mục đầu tư lớn

Tổ chức phát hành	Tỷ trọng (%)	YTM (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
SHB Finance	21,2	8,3	0,3
Masan Group	13,3	7,0	1,2
Kinh Bac	10,2	10,5	1,4
Ha Do Group	7,7	10,0	1,0
Home Credit	7,4	8,0	1,5

## Cập nhật thị trường và quỹ VFF

### CẬP NHẬT THI TRƯỜNG

Lãi suất liên ngân hàng tháng 11 tiếp tục giảm nhẹ trên cơ sở thanh khoản hệ thống ngân hàng tiếp tục dồi dào. Có khoảng 75,6 nghìn tỷ đồng đã được bơm vào hệ thống ngân hàng thông qua việc mua đồng USD kỳ hạn cũng như giao ngay, trị giá khoảng 3,3 tỷ đ. Đồng thời thị trường OMO tiếp tục không có giao dịch khiến lãi suất liên ngân hàng được duy trì ở mức thấp, và đóng cửa tại 0,67% một năm (giảm 5 điểm cơ bản so với tháng trước) với kỳ hạn qua đêm; và 0,75% một năm (giảm 7 điểm cơ bản so với tháng trước) với kỳ hạn 1 tuần. Tuy nhiên chúng tôi kỳ vọng thanh khoản liên ngân hàng sẽ có phần bớt dồi dào trong tháng 12 với yếu tố mùa vụ nhu cầu thanh khoản cuối năm; cũng như việc các hợp đồng kỳ hạn USD đã đáo hạn hết trong tháng 11, tương đương sẽ không có thêm thanh khoản VND được bơm qua kênh này. Do đó lãi suất liên ngân hàng có thể tăng nhẹ vào cuối năm.

Thanh khoản ngân hàng dư thừa và tốc độ giải ngân đầu tư công chậm (giảm 8,7% so với cùng kỳ trong 11 tháng đầu năm) cũng đồng thời khiến lợi suất TPCP giảm nhẹ từ 4-12 điểm cơ bản trên thị trường thứ cấp. Trong khi đó trên thị trường sơ cấp, KBNN trong tháng phát hành 34.1 nghìn tỷ đồng TPCP, tăng 111% so với tháng trước, do tháng 10 là tháng ghi nhận mức phát hành thấp nhất kể từ tháng 3 năm nay. Tính từ đầu năm, KBNN đã phát hành gần 288 nghìn tỷ đồng, mới đạt 77% so với kế hoạch năm.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, trong tháng 11 có 40 đợt phát hành TPDN trong nước với tổng giá trị phát hành là 20.4 nghìn tỷ đồng. Nhóm ngành bất động sản và ngân hàng xếp vị trí thứ nhất và thứ hai về giá trị phát hành; chiếm 42% và 39%. Lãi suất của trái phiếu ngành ngân hàng dao động từ 2,6-8,2%; trong khi đó lãi suất của ngành bất động sản dao động trong khoảng 8,7-12,5%.

### CẬP NHẬT QUỸ VFF

Giá trị tài sản ròng (GTTSR) trên mỗi chứng chỉ quỹ của VFF đạt 18.943 VNĐ tại thời điểm cuối tháng 11, tăng 0,67% so với tháng trước. Tổng GTTSR của VFF đạt 925 tỷ. Trong tháng 12, chúng tôi sẽ đầu tư thêm, trong đó đã tăng tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp SBT với mức lãi suất 10,0%, qua đó quỹ VFF sẽ có tỷ suất sinh lợi tốt hơn trong năm 2022.

## Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2019	1,30%	0,46%	0,35%	0,69%	0,47%	0,80%	1,03%	0,46%	0,51%	0,70%	0,33%	0,60%	7,90%
2020	0,39%	0,48%	-0,25%	0,46%	0,87%	0,64%	0,41%	0,52%	0,36%	0,73%	0,64%	0,27%	5,67%
2021	0,57%	0,54%	0,36%	0,60%	0,63%	0,59%	0,60%	0,91%	0,52%	0,59%	0,67%		6,78%

### Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc gạ gẫm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.